

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG PDC
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG PDC

Tên công ty viết bằng tiếng Anh: PDC CONSTRUCTION AND INVESTMENT JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: PDCONS.,JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0109993243

3. Ngày thành lập: 12/05/2022

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số nhà 2E, Ngõ 8, Đường 800A, Phường Nghĩa, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Số điện thoại: 0815195588

Fax:

Email: dtxdphuduong@gmail.com

Website: pdcons.vn

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hòa không khí	4322
2.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
3.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
4.	Hoàn thiện xây dựng chuyên dụng khác	4390
5.	Bộ phận, sách vở và xe có động cơ khác	4520
6.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của xe có động cơ khác	4530
7.	Bộ phận và sách vở, xe máy	4542
8.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của xe máy	4543
9.	Đi lại, mua sắm, mua bán hàng hóa Chi tiết: - Đi lại bán hàng hóa (trên phương tiện vận tải) - Mua sắm mua bán hàng hóa	4610
10.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
11.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
12.	Hoàn thiện vận chuyển (trên phương tiện vận tải, kế toán, kế toán)	7020

13.	Ho t ng ki n trúc và t v n k thu t có li n quan Chi ti t: - Kh o sát x y d ng - L p thi t k quy ho ch x y d ng - Thi t k , th m tra thi t k x y d ng - T v n qu n l d án u t x y d ng - Thi c ng x y d ng c ng tr nh - T v n giám sát thi c ng x y d ng - Ki m nh x y d ng - T v n qu n l chi ph u t x y d ng - T v n thi t k c ng tr nh i n - T v n giám sát thi c ng c ng tr nh i n - Ho t ng th m dò a ch t, ngu n n c - Kinh doanh d ch v phòng cháy và ch a cháy - Th m dò khoáng s n - Ho t ng o c và b n	7110
14.	Ki m tra và ph n t ch k thu t	7120
15.	Ho t ng thi t k chuy n d ng	7410
16.	S n xu t s n, véc ni và các ch t s n, quét t ng t ; s n xu t m c in và ma t t	2022
17.	S n xu t thi t b o l ng, ki m tra, nh h ng và i u khi n	2651
18.	S n xu t máy chuy n d ng khác	2829
19.	S n xu t ph tùng và b ph n ph tr cho xe t và xe có ng c khác	2930
20.	Bán l theo y u c u t hàng qua b u i n ho c internet (tr ho t ng u giá)	4791
21.	V n t i hàng hóa b ng ng b Chi ti t: - Kinh doanh v n t i hàng hóa b ng xe t	4933
22.	Kho b i và l u gi hàng hóa	5210
23.	B c x p hàng hóa Chi ti t: - B c x p hàng hóa ng b	5224
24.	S a ch a máy móc, thi t b	3312
25.	S a ch a và b o d ng ph ng ti n v n t i (tr t , m t , xe máy và xe có ng c khác)	3315
26.	S a ch a thi t b khác	3319
27.	L p t máy móc và thi t b c ng nghi p	3320
28.	X l nhi m và ho t ng qu n l ch t th i khác	3900
29.	X y d ng nhà	4101
30.	X y d ng nhà kh ng	4102
31.	X y d ng c ng tr nh ng s t	4211
32.	X y d ng c ng tr nh ng b	4212(Chính)
33.	X y d ng c ng tr nh i n	4221

34.	X y d ng c ng tr nh c p, thoát n c	4222
35.	X y d ng c ng tr nh vi n th ng, th ng tin li n l c	4223
36.	X y d ng c ng tr nh c ng ch khác	4229
37.	X y d ng c ng tr nh th y	4291
38.	X y d ng c ng tr nh khai khoáng	4292
39.	X y d ng c ng tr nh ch bi n, ch t o	4293
40.	X y d ng c ng tr nh k thu t d n d ng khác	4299
41.	Phá d	4311
42.	Chu n b m t b ng	4312
43.	L p t h th ng i n	4321
44.	Bán l ng kim, s n, k nh và thi t b l p t khác trong x y d ng trong các c a hàng chuy n doanh	4752

6. Vốn điều lệ: 1.000.000.000 VN

M nh giá c ph n:

7. Số cổ phần được quyền chào bán: 100.000

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	NGUY N HUY MINH NH T	S 54, T 9 V n Phúc Th ng, Ph ng C ng V , Qu n Ba nh, Thành ph Hà N i, Vi t Nam	C ph n ph thông	5.000	50.000.000	5,000	064091000110	
			C ph n u i bi u quy t	0	0	0,000		
			C ph n u i c t c	0	0	0,000		
			C ph n u i hoàn l i	0	0	0,000		
			Các c ph n u i khác	0	0	0,000		
			T ng s	5.000	50.000.000	5,000		

2	MAI TH NGÂN	TDP 2 Tu Hoàng, Ph ng Ph ng Canh, Qu n Nam T Li m, Thành ph Hà N i, Vi t Nam	C ph n ph thông	40.000	400.000.000	40,000	0341900113 93	
			C ph n u i bi u quy t	0	0	0,000		
			C ph n u i c t c	0	0	0,000		
			C ph n u i hoàn l i	0	0	0,000		
			Các c ph n u i khác	0	0	0,000		
			T ng s	40.000	400.000.000	40,000		
3	NGUY N TH TH Y H NG	i 5, Th n nh Tú, X C n H u, Huy n Qu c Oai, Thành ph Hà N i, Vi t Nam	C ph n ph thông	55.000	550.000.000	55,000	0011960346 61	
			C ph n u i bi u quy t	0	0	0,000		
			C ph n u i c t c	0	0	0,000		
			C ph n u i hoàn l i	0	0	0,000		
			Các c ph n u i khác	0	0	0,000		
			T ng s	55.000	550.000.000	55,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài , nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN THỊ YẾN NG

Giới tính: Nữ

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 13/01/1996

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý cá nhân: 001196034661

Ngày cấp: 10/07/2021

Nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: Đội 5, Thôn Đình Tú, Xã Cẩm Hữu, Huyện Quốc Oai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Địa chỉ hiện tại: Đội 5, Thôn Đình Tú, Xã Cẩm Hữu, Huyện Quốc Oai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội